

Bulbophyllum Thouars 1822
[Bulb. E-L, Giống 36-69]

Trên thế giới có 1500 giống, Việt Nam có khoảng 155 giống.

Ghi chú: Các giống đánh dấu (*) dưới đây đã được liệt kê vào [Phụ Lục II của Công ước CITES](#). Hiện tại, 97 giống tìm thấy tại Việt Nam nằm trong danh sách này.

Bulbophyllum eberhardtii [Gagnep] Pham-Hoang 1972 và ***Bulb. eberhardtii*** (Gagnep.) Seidenf. 1992 - xin xem ***Bulbophyllum picturatum*** [Lodd.] Rchb.f 1861.

36. *Bulbophyllum echinulus** Seidenf. 1982



Ảnh: Lê Trọng Châu



Ảnh: Lê Trọng Châu



Ảnh: Leonid Averyanov



Ảnh: Leonid Averyanov

Tên Việt: Chưa có.

Mô tả: Phong lan nhỏ, củ to 1 phân mọc sát nhau. Lá 1 chiếc dài 4.5 phân rộng 1 phân, trên xanh đậm dưới nhạt, cuống hoa ngắn, hoa 5-10 chiếc, nhỏ 6 ly, nở vào mùa Thu.

Nơi mọc: Lâm Đồng, Đà Lạt, Đắk Lắk.

Ghi chú: Lê Trọng Châu tìm thấy lần đầu tại VN.

37. *Bulbophyllum elassonotum** Summerh. 1935

Tên Việt: Cầu hành ít biết (PHH), Lọng vàng cam (TH).

Mô tả: Phong lan nhỏ, củ hình trái lê, cao 3-4 phân vuông góc. Lá 1 chiếc dài 15-20 phân. Chùm hoa dài 20 phân, hoa nhiều to 1 phân, nở vào mùa Thu.

Nơi mọc: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk.



Ảnh: orchidspecies.com

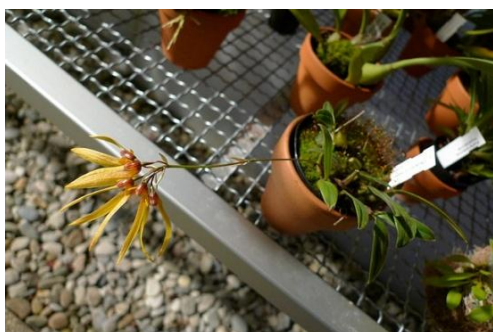


Ảnh: Lê Trọng Châu



Ảnh: Lê Trọng Châu

38. *Bulbophyllum elatum** (Hook.f.) J.J.Sm. 1912



Ảnh: Flicker



Ảnh: vuonhoalan.net

Đồng danh: *Cirrhopetalum elatum* Hook.f., *Phyllorchis elata* (Hook.f.) Kuntze.

Tên Việt: Cầu diệp cao (PHH), Lan long cao (TH).

Mô tả: Phong lan củ nhỏ, một lá. Dò hoa cao 25-30 phân, hoa 5-7 chiếc, to 2.5-3 phân, nở vào mùa Hạ.

Nơi mọc: Langbiang, Đà Lạt.

Ảnh: Orchidonline.com.au



39. *Bulbophyllum emarginatum** (Finet) J.J.Sm.1912

Đồng danh: *Bulbophyllum brachypodum* var. *geei* Rao & N.P. Balakr. 1969;
Cirrhopetalum emarginatum Finet 1897.



Ảnh: Đinh Văn Tuyên



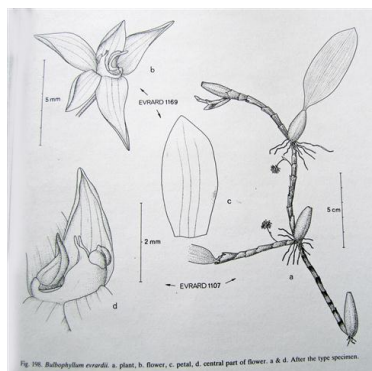
Ảnh: Đinh Văn Tuyên

Tên Việt: Cầu diệp lõm (PHH), Lọng mép (TH).

Mô tả: Phong lan củ nhỏ mọc cách xa nhau 3-10 phân. Lá 1 chiếc dài 8 phân, rộng 2 phân. Hoa 2-3 chiếc, to 3.5-5 phân.

Nơi mọc: Lào Cai, Sa Pa, Lạng Sơn.

40. *Bulbophyllum evrardii** Gagnep. 1930



Hình vẽ: Evrard



Ảnh: orchidspecies.com

Tên Việt: Cầu diệp (PHH), Long tán giả (TH).

Mô tả: Lan nhỏ, củ mọc cách nhau 2 phân lá 1 chiếc, chùm hoa mọc từ thân rễ, cao 2 phân, mọc từ thân rễ, hoa to 1 phân.

Nơi mọc: Cam Ly, Đà Lạt.

41. *Bulbophyllum farreri** (W.W.Sm.) Seidenf. 1973

Đồng danh: *Cirrhopetalum farreri* W.W. Sm.



Ảnh: K. Sengha

Tên Việt: Chưa có.

Mô tả: Phong lan nhỏ củ mọc sát nhau, lá một chiếc. Canh hoa cao 7 phân, hoa 5-9 chiếc, to 5 ly nở vào mùa Xuân.

Nơi mọc: Lâm Đồng, Đà Lạt.

Ghi chú: Leonid Averyanov tìm thấy lần đầu tại VN.

42. *Bulbophyllum fibratum** (Gagnep.) Seidenf. 1984

Đồng danh: *Cirrhopetalum fibratum* Gagnep.; *Cirrhopetalum wallichii* J.Graham; *Bulbophyllum fibratum* (Gagnep.) T.B.Nguyen & D.H.Duong.

Ghi chú: Không tìm thấy hình ảnh của cây lan này ngoại trừ hình vẽ của Hayata và tư liệu của Phạm Hoàng Hộ và Trần Hợp.

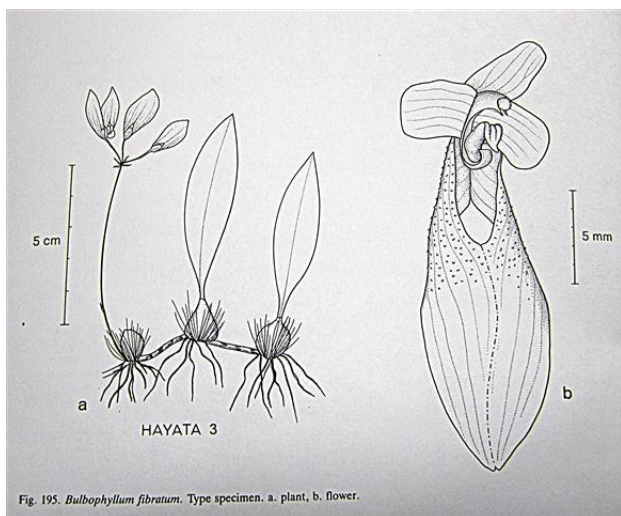


Fig. 195. *Bulbophyllum fibratum*. Type specimen. a. plant, b. flower.

Tên Việt: Cầu hành sợi (PHH), Lọng sợi (TH).

Mô tả: Phong lan, củ mọc xa nhau 2-3 phân cao 2 phân, lá một chiếc dài 5-7 phân rộng 1.5 2 phân. Hoa 5 chiếc dài 2 phân.

Nơi mọc: Đà Lạt.

Ghi chú của Seidenfaden: Theo hình vẽ trên của Hayata, cây *Bulb. fibratum* gần giống như *Bulb. retusiusculum*, nhưng cây này hoa chỉ có 3 sọc thay vì 5 sọc như *Bulb. fibratum*.

43. *Bulbophyllum fischeri* * Seidenf. 1974

Đồng danh: *Phyllorchis gamblei* (Hook.f.) Kuntze; *Bulbophyllum thomsonii* (Hook.f.) J.J.Sm.; *Cirrhopetalum gamblei* Hook.f.; *Phyllorchis hookeri* Kuntze; *Cirrhopetalum thomsonii* Hook.f.; *Bulbophyllum gamblei* (Hook.f.) J.J.Sm.

Tên Việt: Cầu diệp (PHH), Long nhí (TH).

Mô tả: Phong lan nhỏ, củ mọc sát nhau. Lá 1chiếc. Dò hoa dài 7 phân, hoa xoè ra như chiếc quạt, dài 1.5 phân, nở vào mùa Xuân.

Nơi mọc: Vĩnh Phú, Tam Đảo, Kon Hà Nừng, Gia Lai, Đâm Ron, Đà Lạt.

Ảnh: Alex & Karel Petzelka



44. *Bulbophyllum flabellum-veneris** (J.König) Aver. 2003

Đồng danh: *Bulbophyllum andersonii* Kurz 1870; *Bulbophyllum griffithianum* Parish & Rchb.f 1874; *Bulbophyllum lepidum* [Bl.] J.J.Sm. 1905; *Ephippium lepidum* Blume, *Phyllorchis gamosepala* (Griff.) Kuntze; *Epidendrum flabellum-veneris* J.Koenig; *Bulbophyllum viscidum* J.J.Sm.; *Cirrhopetalum ciliatum* Klinge; *Cirrhopetalum tenuicaule* Rolfe; *Cirrhopetalum gamosepalum* Griff.; *Cirrhopetalum siamense* Rolfe ex Downie; *Cirrhopetalum lepidum* (Blume) Schltr.; *Bulbophyllum gamosepalum* (Griff.) J.J.Sm.; *Cirrhopetalum flabellum-veneris* (J.Koenig) Seidenf. & Ormerod; *Cirrhopetalum viscidum* (J.J.Sm.) Garay, Hamer & Siegerist; *Cirrhopetalum gagnepainii* Guillaumin; *Cirrhopetalum andersonii* Kurz.



Ảnh: Alex & Karel Petzelka



Ảnh: Alex & Karel Petzelka



Ảnh: Nguyễn Minh Đức



Ảnh: Nguyễn Minh Đức



Ảnh: Nguyễn Vũ Khôi



Ảnh: Nguyễn Vũ Khôi

Tên Việt: Cầu diệp (PHH), Lan Lọng (TH).

Mô tả: Phong lan nhỏ, củ vuông cạnh, mọc thưa, lá một chiếc, dò hoa dài 15-22 phân, hoa 10-12 chiếc to 2.5 phân. Vì cùng đặc tính cho nên hoa đủ màu.

Nơi mọc: Khắp Bắc, Trung, Nam Việt Nam.

45. *Bulbophyllum flaviflorum (Liu & Su) Seidenf.**

Đồng danh: *Cirrhopetalum flaviflorum* Liu & Su.



Ảnh: orchidspecies.com

Chưa tìm thấy tư liệu nào nói về cây lan này mọc ở VN ngoại trừ trong [Index of CITES species in Viet Nam](#).

46. *Bulbophyllum frostii** Summerh.1928

Đồng danh: *Bulbophyllum bootanoides* (Guillaumin) Seidenf. 1974; *Cirrhopetalum bootanoides* Guillaumin 1956; *Cirrhopetalum frostii* (Summerh.) Garay, Hamer & W.Kittr.



Ảnh: Lê Trọng Châu



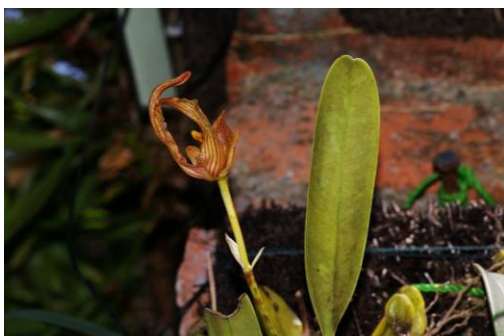
Ảnh Nguyễn Minh Đức

Tên Việt: Chưa có.

Mô tả: Phong lan nhỏ, củ mọc sát vào nhau, lá 1 chiếc dài 4-6 phân, ngang 2 phân, cuống hoa ngắn. Hoa 2-3 chiếc, to 2.5 phân, nở vào mùa Xuân. Hơi thơm.

Nơi mọc: Đà Lạt, Gia Lai, Kon Tum.

47. *Bulbophyllum funingense* * Z.H.Tsi & H.C.Chen 1981



Ảnh: orchidspecies.com



Ảnh: orchidspecies.com

Tên Việt: Chưa có.

Mô tả: Phong lan nhỏ, củ mọc cách xa 6 phân. Lá một chiếc, cành hoa cao 8-11 phân. Hoa 2 chiếc dài 4.5 phân, nở vào mùa Xuân.

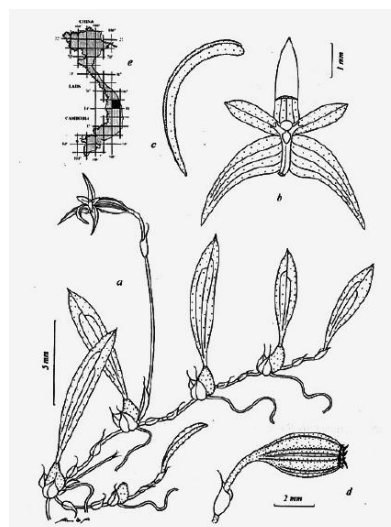
Nơi mọc: Leonid Averyanov, Nguyễn Tiến Hiệp và Phan Kế Lộc lần đầu tiên tìm thấy tại Mai Châu, Hòa Bình.

48. *Bulbophyllum furcatum** Aver.

Tên Việt: Chưa có.

Mô tả: Phong lan nhỏ, củ 1 lá, hoa 1 chiếc, to 4-5 ly màu vàng nhạt, nở vào mùa Xuân.

Nơi mọc: Kon Plông, Kon Tum.



Hình vẽ: Leonid Averyanov

49. *Bulbophyllum guttulatum** [Hooker]Balakr. 1970 3/4" [2 cm]

Đồng danh: *Cirrhopetalum guttulatum* Hook. f. 1896; *Phyllorchis guttulata* (Hook. f.) Kuntze 1891.



Ảnh: orchidspecies.com



Ảnh: comos.ne.jp

Tên Việt: Chưa có.

Mô tả: Phong lan nhỏ, củ mọc sát nhau, lá 1 chiếc mọc dựng đứng. Cành hoa cao 15-20 phân, hoa 5-10 chiếc to 2 phân, nở vào mùa Hạ và Thu. **Hoa hơi giống *Bulb. umbellata* nhưng khác ở chỗ cánh hoa có đốm, trong họng có màu tím và cuống hoa cao hơn lá.**

Nơi mọc: Cúc Phương, Ninh Bình.

50. *Bulbophyllum gyrochilum** Seidenf. 1979



Ảnh: Lê Trọng Châu



Ảnh: Lê Trọng Châu

Tên Việt: Chưa có.

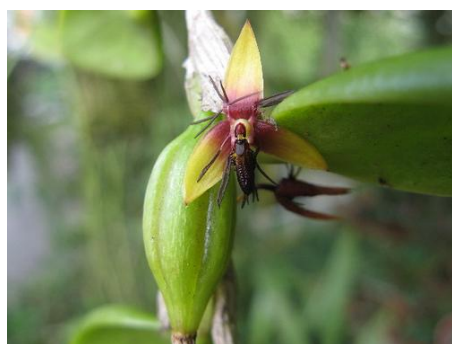
Mô tả: Phong lan nhỏ, củ hình trái xoan cao 1.4 phân. Lá một chiếc, dài 4-6 phân, rộng 1 phân, mặt trên xanh đậm, mặt dưới nhạt. Cuống hoa ngắn. Hoa 10-12 chiếc mọc sát nhau to 1 phân, nở vào mùa Xuân.

Nơi mọc: Đà Lạt, Lâm Đồng.

Ghi chú: Lê Trọng Châu tìm thấy lần đầu tiên tại VN.

51. *Bulbophyllum haniffii* * Carr 1932

Đồng danh: *Epicranthes haniffii* (Carr) Garay & W.Kitt. 1985.



Ảnh: Flickr.com



Ảnh: rv-orchidworks.com

Tên Việt: Lọng chân rết (TH).

Mô tả: Phong lan mọc rủ xuống, củ nhỏ 5-6 ly. Lá 1 chiếc, dài 2-2.5 phân, ngang 9 ly. Hoa một chiếc mọc sát củ, to 1 phân, nở vào mùa Hạ và mau tàn.

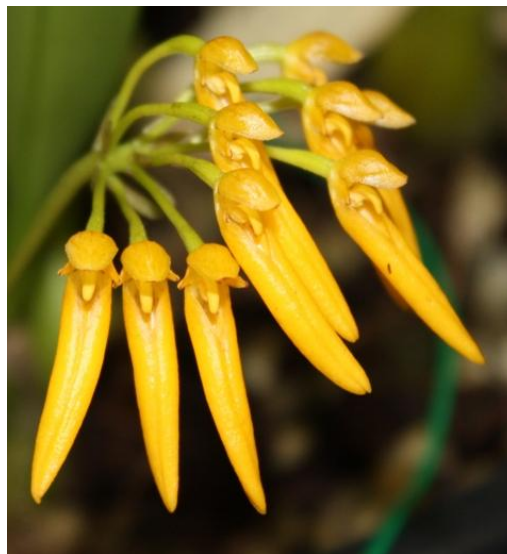
Nơi mọc: Tân Phú, Đồng Nai.

52. *Bulbophyllum helenae** J.J. Sm. 1912

Đồng danh: *Bulbophyllum cornutum* (Lindl.) Rchb. f. 1864; *Cirrhopetalum cornutum* Lindl. 1838; *Phyllorchis cornuta* (Lindl.) Kuntze 1891; *Phyllorchis helenae* Kuntze 1891; *Rhytionanthos cornutum* [Lindl.] Garay, & Hamer & Siegerist 1994.



Ảnh: Leonid Averyanov



Ảnh: orchidsonline.com.au

Mô Tả: Phong lan hay thạch lan, giả hành có một lá. Chùm hoa cao 5-8 phân, có 9-10 hoa ở ngọn, hoa dài 4 phân có mùi hôi.

Nơi mọc: Núi Phu Xai Lai Leng.

53. *Bulbophyllum hiepii** Aver. 1992



Ảnh: Nguyễn Quang Thuyết



Ảnh: Nguyễn Quang Thuyết

Tên Việt: Cầu diệp Hiệp, Lọng Hiệp (tên gọi theo Phạm Hoàng Hộ hay Trần Hợp).

Mô tả: Phong lan nhỏ, củ hình thuôn, lá một chiếc. Cuống hoa ngắn, hoa 1-2 chiếc không mở rộng

Nơi mọc: Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk.

54. *Bulbophyllum hirtulum** Ridley

Đồng danh: *Bulbophyllum cincinnatum* Ridley; *Bulbophyllum trichoglottis* Ridley.



Ảnh: orchidspecies.com

Chưa tìm thấy tư liệu nào nói về cây lan này mọc ở VN ngoại trừ trong [Index of CITES species in Viet Nam](#).

55. *Bulbophyllum hirtum** [Sm.]Lindl. 1828

Đồng danh: *Bulbophyllum suave* Griff. 1851; *Phyllorchis hirta* (Lindl.) Kuntze 1891; *Stelis hirta* J.E.Sm. 1816; *Bulbophyllum kerri* Rolfe; *Tribrachia hirta* (J.E.Sm.) Lindl.



Ảnh: Nông Văn Duy



Ảnh: Nguyễn Minh Đức

Tên Việt: Lan lọng lông (TH).

Mô tả: Phong lan nhỏ, 2 lá. Hoa nở khi lá rụng. Cánh hoa cao 25 phân, mọc thẳng rồi rủ xuống, hoa nhỏ 6 ly, nở vào cuối Hạ, rất thơm mùi quế.

Nơi mọc: Lai Châu, Đà Lạt, Suối Vàng, Gia Lai, Kon Tum.

56. *Bulbophyllum hirundinis** [Gagnep.] Seidenf. 1974

Đồng danh: *Bulbophyllum remotifolium* (Fukuy.) K.Nakaj. 1973; *Cirrhopetalum hirundinis* Gagnep. 1931; *Cirrhopetalum remotifolium* Fukuyama; *Bulbophyllum remotifolium* (Fukuyama) S.S.Ying.



Ảnh: Nguyễn Ánh Xuân



Ảnh: Lê Trọng Châu

Tên Việt: Cầu diệp én (PHH), Long cánh én (TH).

Mô tả: Phong lan, củ nhỏ hình trái xoan, lá một chiếc. Chùm hoa 6 phân, hoa dài 2 phân, 4-10 chiếc.

Nơi mọc: Ba Vì, Vĩnh Phú, Quảng Ninh.

57. *Bulbophyllum hymenanthum** Hook.f. 1890

Đồng danh: *Phyllorchis hymenantha* (Hook.f.) Kuntze 1891.



Ảnh: orchidspecies.com



Ảnh: Orchidfoto.com

Tên Việt: Cầu diệp màng (PHH), Long màng (TH).

Mô tả: Phong lan rất nhỏ, không có củ lá một chiếc mọc xa 2-3 phân. Cành hoa mảnh mai có 1-2 hoa.

Nơi mọc: Ngọc Lĩnh, Kon Tum, K'Bang, Gia Lai, Đồng Nai.

58. *Bulbophyllum ignevenosum Carr. 1930**

Đồng danh: *Bulbophyllum bryoides*.

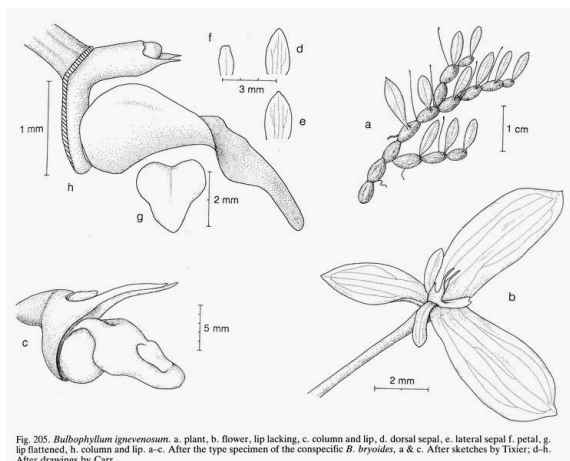


Fig. 205. *Bulbophyllum ignevenosum*. a. plant, b. flower, lip lacking, c. column and lip, d. dorsal sepal, e. lateral sepal, f. petal, g. lip flattened, h. column and lip. a-c. After the type specimen of the conspecific *B. bryoides*, a & c. After sketches by Tixier, d-h. After drawings by Carr.

Hình: Seidenfaden vẽ theo Carr và Tixier

Tên Việt: Long chuỗi hạt (TH).

Mô tả: Phong lan, củ và lá rất nhỏ dài 1 phân. Hoa màu vàng cam.

Nơi mọc: Lâm Đồng.

Theo Seidenfaden: Cây này rất giống cây *Bulb. adjungens*, một giống đặc hữu của Thái Lan nhưng cũng không tìm thấy hình ảnh và tư liệu.

***Bulbophyllum insulsum** (Gagnep.) Seidenf. 1974** - chỉ là đồng danh của *Bulb. levinei* Schltr. 1924.

59. *Bulbophyllum kanburiense Seidenf. 1970**

Đồng danh: *Tripudianthes kanburiensis* (Seidenf.) Szlach. & Kras 2007.



Ảnh: Lê Trọng Châu



Ảnh: Lê Trọng Châu

Tên Việt: Cầu diệp Kanburi (PHH), Long cánh dài (TH).

Mô tả: Phong lan, củ tròn nhỏ 2 lá, rụng vào mùa Thu. Chùm hoa cao 25 phân, hoa 5-12 chiếc, dài 2.5 phân, nở vào cuối mùa Đông, đầu Xuân.

Nơi mọc: Gia Lai, Kon Tum, Lâm Đồng.

60. *Bulbophyllum khasyanum** Griff. 1851

Đồng danh: *Bulbophyllum bowringianum* Rchb.f. 1881; *Bulbophyllum conchiferum* Rchb. f., 1861; *Phyllorchis conchifera* (Rchb.f.) Kuntze; *Bulbophyllum gibsonii* Lindl. ex Rchb.f.



Ảnh: Lê Trọng Châu

Ảnh: orchid.url.tw

Ảnh: amarinphotobank.com

Tên Việt: Cầu diệp Khasya (PHH), Lọng ấn (TH).

Mô tả: Phong lan, củ rất nhỏ 5-6 ly. Lá 1 chiếc. Chùm hoa dài 15-25 phân, hoa mọc sát nhau, to 3-4 ly, nở vào đầu mùa Đông.

Nơi mọc: Gia Lai, Kon Tum, Đà Lạt, Lâm Đồng.

61. *Bulbophyllum kontumense** Gagnep.

Chưa tìm thấy hình ảnh hoặc tài liệu nào nói về cây lan này mọc ở VN ngoại trừ trong [Index of CITES species in Viet Nam](#).

62. *Bulbophyllum laxiflorum** [Bl.] Lindl. 1830

Đồng danh: *Bulbophyllum laxiflorum* var. *celibicum* Schlechter 1911; *Bulbophyllum radiatum* Lindl. 1830; *Bulbophyllum syllectum* Kraenzl. 1921; *Diphyes laxiflora* Blume; *Bulbophyllum pedicellatum* Ridl.; *Bulbophyllum luzonense* Ames; *Phyllorchis laxiflora* (Blume) Kuntze, *Phyllorchis radiata* (Lindl.) Kuntze.



Ảnh: orchids.green-drop-home.com



Ảnh: orchids.wikia.com



Ảnh: flickriver.com

Tên Việt: Cầu diệp hoa thưa (PHH), Lọng hoa thưa (TH).

Mô tả: Phong lan, lá một chiếc. Chùm hoa dài 7-10 phân, hoa 10-20 chiếc, to 1.5 phân, nở bất kỳ mùa nào, có hương thơm.

Nơi mọc: Tam Đảo, Vĩnh Phúc.

63. *Bulbophyllum lemniscatoides** Rolfe 1890



Ảnh: Lê Trọng Châu



Ảnh: Lê Trọng Châu



Ảnh: Lê Trọng Châu

Tên Việt: Cầu diệp tóc (PHH), Lọng chùm dài (TH).

Mô tả: Phong lan, củ cao 2 phân, lá 2 chiếc, dài 10 phân, rụng vào mùa Thu. Chùm hoa dài 20-25 phân, hoa 20-30 chiếc, to 3 ly, có hương thơm, nở vào mùa Thu.

Nơi mọc: Gia Lai, Kon Tum, Đà Lạt, Lâm Đồng.

64. *Bulbophyllum leopardinum** (Wall.) Lindl. 1830

Đồng danh: *Dendrobium leopardinum* Wall.1824; *Phyllorchis leopardina* [Wall.] Kuntze 1891; *Sarcopodium leopardinum* (Wall.) Lindl. & Paxt.



Ảnh: Phan Kế Lộc



Ảnh: Phan Kế Lộc

Tên Việt: Cầu diệp da báo (HLVN).

Mô tả: Phong lan nhỏ, củ hình trái xoan, lá một chiếc. Cuống hoa dài 6 phân, hoa đơn to 3.5-4 phân, nở vào mùa Thu.

Nơi mọc: Sìn Hồ, Hà Giang.

65. *Bulbophyllum levinei** Schltr. 1924

Đồng danh: *Bulbophyllum insulsum* (Gagnep.) Seidenf. 1973 publ. 1974; *Cirrhopetalum insulsum* Gagnep. 1950.



Ảnh: Flickr



Ảnh: Flickr

Tên Việt: Cầu diệp Mộc châu (HLVN).

Mô tả: Phong lan củ hình trái lê, lá một chiếc dài 3-5 phân. Chùm hoa cao 3-5 phân, hoa 2-6 chiếc, to 5 ly, nở vào cuối mùa Xuân và mùa Hạ.

Nơi mọc: Văn Bàn, Hà Giang, Quản Bạ, Lào Cai, Mộc Châu, Sơn La.

66. *Bulbophyllum lockii* Aver. & Averyanova (2006)



Ảnh: Phạm Văn Thế



Ảnh: Phạm Văn Thế



Ảnh: Phan Kế Lộc



Ảnh: Chu Xuân Cảnh

Tên Việt: Cầu diệp Kế Lộc (HLVN).

Mô tả: Phong lan nhỏ, củ hình trái lê. Lá 1 chiếc. Cuống hoa dài, hoa một chùm 5-10 chiếc.

Nơi mọc: Mai Châu, Hòa Bình, Tủa Chùa, Điện Biên.

67. *Bulbophyllum longibrachiatum** Z.H. Tsi 1981

Đồng danh: *Bulbophyllum purpureifolium* Aver. 1997; *Cirrhopetalum longibrachiatum* (Z.H.Tsi) Garay, Hamer & Siegerist 1994.



Ảnh: Đinh Văn Tuyền



Ảnh: Phan Kế Lộc

Tên Việt: Cầu diệp Sơn la (HLVN).

Mô tả: Phong lan nhỏ, củ hình trái xoan, 1 lá. Chùm hoa cao 15-25 phân, hoa 3-4 chiếc, dài 8 ly, nở vào mùa Thu.

Nơi mọc: Mộc Châu, Yên Châu, Sơn La.



Ảnh: Nguyễn Minh Đức

68. *Bulbophyllum longiflorum** Thouars

Đồng danh: *Phyllorchis clavigera* (Fitzg.) Kuntze; *Bulbophyllum clavigerum* (Fitzg.) F.Muell.; *Cirrhopetalum kenejianum* Schltr.; *Bulbophyllum trisetum* Ames; *Cirrhopetalum africanum* Schltr.; *Bulbophyllum layardii* (F.Muell & Kraenzl.) J.J.Sm; *Cirrhopetalum umbellatum* Schltr.; *Zygoglossum umbellatum* (G.Forst) Reinw.; *Cirrhopetalum thouarsii* Lindl.; *Bulbophyllum clavigerum* (Fitzg.) Dockr.; *Cirrhopetalum trisetum* (Ames) Garay, Hamer & Seigerist; *Cirrhopetalum longiflorum* (Thouars) Schltr., *Cymbidium umbellatum* (G.Forst) Spreng.; *Epidendrum umbellatum* G.Forst; *Cirrhopetalum clavigerum* Fitzg.; *Cirrhopetalum umbellatum* (G.Forst) Frappier ex Cordem; *Cirrhopetalum umbellatum* (G.Forst) Hook. & Arn.; *Phyllorchis longiflora* Thouars; *Bulbophyllum umbellatum* J.J.Sm.



Ảnh: commons.wikimedia.org

Chưa tìm thấy tư liệu nào nói về cây lan này mọc ở VN ngoại trừ trong [Index of CITES species in Viet Nam](#).

69. *Bulbophyllum luanii** Tixier 1965



Ảnh: Nguyễn Minh Đức



Ảnh: Nguyễn Minh Đức



Ảnh: Lê Trọng Châu



Ảnh: Lê Trọng Châu

Tên Việt: Cầu hành luân (PHH), Lọng Luân (TH).

Mô tả: Phong lan nhỏ, củ hình trái xoan. Lá một chiếc, chùy hoa cao 15 phân, hoa thưa, 5-10 chiếc, to 1.25 phân, nở vào mùa Thu.

Nơi mọc: Lâm Đồng.

BÙI XUÂN ĐÁNG